

Số: /2026/QĐ-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 98/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí
tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí
tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị
định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên
tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và
Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê
điều và phòng, chống thiên tai;*

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BNNMT ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 831/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Đài KTTV thành phố Hải Phòng;
- Báo và PTTH thành phố Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Các phòng: NNMT, NC, NVKTGS;
- Lưu: VT, NNMT, Đ.D.Quỳnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Quy chế này không điều chỉnh các quy trình chuyên môn, kỹ thuật do cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền ban hành.

2. Những nội dung khác liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng; bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

3. Tăng cường việc trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu; hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ; từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

2. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn được giao; việc phối hợp không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính về nội dung, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; chủ động xác định nội dung, yêu cầu, hình thức, thời hạn phối hợp; tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; tham gia ý kiến; cử cán bộ, bố trí lực lượng, phương tiện khi cần thiết; thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp của mình. Trường hợp nội dung phối hợp không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cần bổ sung thông tin, tài liệu thì kịp thời trao đổi với cơ quan chủ trì để thống nhất thực hiện.

5. Việc cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu, tài liệu trong quá trình phối hợp phải bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, phạm vi, thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành; nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

2. Tiếp nhận, truyền phát, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai; quản lý hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

3. Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn.

4. Theo dõi, giám sát hoạt động tác động vào thời tiết.

5. Thực hiện các nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Điều 6. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu bằng văn bản, thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của thành phố, thư điện tử công vụ, nền tảng số dùng chung hoặc phương thức điện tử khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

2. Tổ chức họp, hội nghị, tọa đàm, tập huấn, làm việc trực tiếp, kiểm tra, khảo sát thực tế hoặc hoạt động liên ngành để phục vụ yêu cầu phối hợp.

3. Thành lập hoặc tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, đoàn công tác liên ngành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với tính chất nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành; nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật; nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo thẩm quyền;

c) Tổ chức tham gia ý kiến theo quy định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành trung ương;

d) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các quy định về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Sở Tư pháp chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường; hướng dẫn kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

3. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

a) Phối hợp tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; dự thảo

nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chủ trì hoặc chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố; cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định;

c) Kịp thời phản ánh, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đề tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các quy định về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 8. Tiếp nhận, truyền phát, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai; quản lý hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, truyền phát, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai; việc thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn của chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định;

b) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; tham gia ý kiến, thẩm định nội dung có liên quan đến việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố tiếp nhận, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, thảm họa; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng; cơ quan thông tin, truyền thông có liên quan đăng tải, truyền phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai theo quy định pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và theo chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, truyền tải tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn khi có yêu cầu hoặc chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; theo dõi việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo phục vụ phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

5. Chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thực hiện quan trắc, truyền, cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn chuyên

dùng theo quy định; quản lý, lưu giữ hồ sơ, dữ liệu quan trắc; vận hành, bảo quản, bảo dưỡng công trình, thiết bị quan trắc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; cung cấp hồ sơ, thông tin, số liệu và chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật chuyên ngành.

6. Đề nghị Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật, phối hợp thực hiện các nội dung sau:

a) Cung cấp kịp thời, chính xác bản tin dự báo, cảnh báo, thông tin, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý, khai thác cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố;

b) Truyền phát kịp thời bản tin về hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm cho cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng và cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định; thu nhận thông tin, dữ liệu và truyền phát bổ sung bản tin khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan giải thích, đối chiếu, kiểm tra, thẩm tra số liệu khí tượng thủy văn được sử dụng trong tính toán, thiết kế công trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án khi được đề nghị theo quy định.

Điều 9. Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố; tổ chức bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã có công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia, quản lý, bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố theo quy định;

b) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp xác định, tiếp nhận, quản lý, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn, phản ánh kịp thời hành vi xâm hại công trình

khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cung cấp thông tin, tham gia ý kiến đối với hoạt động xây dựng công trình, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, công nghiệp, năng lượng, khu công nghiệp, khu kinh tế và hoạt động khác có khả năng ảnh hưởng đến công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn. Trường hợp phát hiện nguy cơ ảnh hưởng hoặc hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn, kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, yêu cầu khắc phục, xử lý theo quy định.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động, công trình liên quan đến công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn hoặc hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm theo quy định.

5. Đề nghị Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Cung cấp hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, vị trí, phạm vi bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn thành phố;

b) Cung cấp thông tin chuyên môn, tham gia xây dựng phương án cấm mốc giới xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn; phối hợp trong việc công bố công khai mốc giới, cấm mốc giới trên thực địa, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định;

c) Kịp thời thông tin, phản ánh nguy cơ mất an toàn công trình khí tượng thủy văn, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn để cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 10. Theo dõi, giám sát hoạt động tác động vào thời tiết

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì theo dõi, giám sát hoạt động tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính thành phố theo quy định;

b) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tác động vào thời tiết theo thẩm quyền.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, giám sát, cung cấp thông tin, xử lý tình huống phát sinh liên quan đến hoạt động tác động vào thời tiết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động tác động vào thời tiết có trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt; cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu và thực hiện nghiêm các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình theo dõi, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định; chủ động có giải pháp bảo đảm an toàn, giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực từ hoạt động tác động vào thời tiết.

Điều 11. Thực hiện các nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố; xây dựng, cập nhật bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai, vùng trọng điểm cháy rừng trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu, dữ liệu khí tượng thủy văn và điều kiện thực tiễn của thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp tình hình khí tượng thủy văn; đánh giá diễn biến, tác động của biến đổi khí hậu đến tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố;

c) Chủ trì xây dựng, tổng hợp báo cáo ứng phó với biến đổi khí hậu; báo cáo hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố theo quy định;

d) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động rà soát khu vực, công trình, hệ thống hạ tầng, cơ sở dịch vụ công, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đối tượng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý có nguy cơ chịu tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nước biển dâng, ngập lụt, xói lở, xâm nhập mặn, nắng nóng kéo dài; chủ động lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu, kịch bản biến đổi khí hậu, bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai, thông tin khí tượng thủy văn vào chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát khu vực dân cư, công trình hạ tầng, khu vực sản xuất, sinh kế, hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn có nguy cơ chịu tác động của thiên tai, thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu; tổng hợp thông tin về rủi ro, thiệt hại thực tế, nhu cầu hỗ trợ của địa phương; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

4. Đề nghị Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp, giải thích thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, khí hậu; bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điều 12. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý; lồng ghép nội dung về biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai vào hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin cơ sở, tuyên truyền tại cộng đồng và các hình thức phù hợp khác; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ khi được đề nghị.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, đăng tải, phát sóng tin, bài, chuyên mục, chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tìm hiểu, chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; tham gia phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều 13. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Xác định, đề xuất nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố; gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu theo quy định;

b) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tham gia hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, khai thác, chia sẻ thông tin, tư liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ hoạt động khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật;

c) Tham gia ý kiến đối với chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung liên quan đến khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu khi được cơ quan có thẩm quyền đề nghị; thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành khoa học và công nghệ theo thẩm quyền.

3. Sở Ngoại vụ phối hợp hướng dẫn, tham gia ý kiến về nội dung, trình tự, thủ tục đối ngoại đối với chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế; việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện các nội dung sau:

a) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu; đề xuất nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phối hợp triển khai, tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn.

c) Phối hợp tham gia chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu khi được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc đề nghị, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

5. Đề nghị Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong đo đạc, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và thiên tai phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Việc báo cáo về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu được thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Nội dung, thời hạn, hình thức báo cáo thực hiện theo văn bản yêu cầu hoặc quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp thông tin, số liệu, tài liệu; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan có thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.